TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG NĂNG** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HNGĐ-ST
Ngày 09 tháng 3 năm 2020
"*V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, cấp dưỡng, chia tài sản khi ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:*
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Thanh Hoàng.
Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Đình Long.
2. Bà Nguyễn Thị Chinh.

Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Ngọc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyên Krông Năng *tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Đăng Khoa, chức vụ Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2019, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 289/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2019 về *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, cấp dưỡng, chia tài sản khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2020/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1985 - có mặt.
Địa chỉ: Thôn E, xã Đ, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.
- Bị đơn: Anh Phan Công H, sinh năm 1983 - vắng mặt
Địa chỉ: Thôn E, xã Đ, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 05/9/2019, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:*

Chị Nguyễn Thị H với anh Phan Công H kết hôn vào ngày 17/3/2003 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở tự nguyện. Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình hai vợ chồng không hợp nhau, anh Phan Công H là người khô khan không quan tâm, chăm sóc tới gia đình, đa phần chị Nguyễn Thị H là người chăm sóc con cái. Ngoài ra, anh Phan Công H hay lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sổ hộ khẩu của hai vợ chồng đi cầm cố, thế chấp cho người khác không thông qua chị Nguyễn Thị H nên dẫn tới việc

vợ chồng cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Chị Nguyễn Thị H và anh Phan Công H đã được hai bên gia đình khuyên bảo, hòa giải nhưng không có kết quả gì. Chị Nguyễn Thị H và anh Phan Công H đã sống ly thân với nhau từ tháng 09/2019 đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được chị Nguyễn Thị H xin ly hôn với anh Phan Công H.

Về con chung: Quá trình chung sống giữa chị Nguyễn Thị H và anh Phan Công H có 02 con chung gồm cháu Phan Công K, sinh ngày 10/5/2005 và cháu Phan Thị Như Q, sinh ngày 08/5/2007. Nguyện vọng của chị Nguyễn Thị H khi ly hôn là được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phan Công K và cháu Phan Thị Như Q đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng: Chị Nguyễn Thị H yêu cầu anh Phan Công H phải cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu Phan Công K 1.000.000 đồng/tháng và cháu Phan Thị Như Q 1.000.000 đồng/tháng, kể từ ngày 01/5/2020 đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Tại đơn khởi kiện chị Nguyễn Thị H có yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung nhưng quá trình giải quyết vụ án chị đã làm đơn rút yêu cầu này. Tại phiên tòa chị H cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

** Tại bản tự khai ngày 15/10/2019, trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Phan Công H trình bày:*

Anh Phan Công H kết hôn với chị Nguyễn Thị H vào ngày 17/3/2003 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở tự nguyện. Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc đến đầu năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, cãi vã lẫn nhau nhưng rồi hai vợ chồng tha thứ cho nhau. Đến năm 2019, anh Phan Công H có lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hai vợ chồng để đi cầm cố, thế chấp vay tiền của người khác không thông qua chị Nguyễn Thị H dẫn tới hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nhiều hơn. Nay anh Phan Công H thấy tình cảm vợ chồng đang còn, anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi con ăn học nên anh Phan Công H không đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Giữa anh Phan Công H với chị Nguyễn Thị H có 02 con chung là cháu Phan Công K, sinh ngày 10/5/2005 và cháu Phan Thị Như Q, sinh ngày 08/5/2007.

Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Hải thì anh Phan Công H đồng ý giao các cháu Phan Công K và cháu Phan Thị Như Q cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng: Anh Phan Công H đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu Phan Công K và cháu Phan Thị Như Q cho chị Nguyễn Thị H theo mức mà pháp luật quy định.

Anh Phan Công H không có yêu cầu phản tố, không có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Phần tranh luận tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm của mình, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ kiện theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về Tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Toà án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền, thủ tục tố tụng. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ và đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Nguyễn Thị H chấp hành đúng quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ của đương sự; Anh Phan Công H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt là không chấp hành quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ của đương sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H, xử:

Quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị H ly hôn với anh Phan Công H.

Về con chung: Giao cháu Phan Công K và cháu Phan Thị Như Q cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng: Buộc anh Phan Công H hằng tháng phải cấp dưỡng tiền nuôi cháu Phan Công K 750.000 đồng và cháu Phan Thị Như Q 750.000 đồng cho chị Nguyễn Thị H, kể từ ngày 01/5/2020 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H về chia tài sản chung.

Về nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H và anh Phan Công H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn, trách nhiệm nuôi con, cấp dưỡng và chia tài sản trong thời kỳ hôn nhân, đây là vụ kiện *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con,*cấp *dưỡng, chia tài sản khi ly hôn"*.

Bị đơn là anh Phan Công H có nơi cư trú tại thôn E, xã Đ, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Phan Công H mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do tại phiên họp kiểm gia việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh Phan Công H.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Căn cứ vào giấy kết hôn số 78 ngày 17/3/2003 của Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk thì có cơ sở xác định, quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Phan Công H là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Quá trình chung sống cả hai đều thừa nhận mâu thuẫn của hai vợ chồng do anh Phan Công H cầm cố, thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hai vợ chồng để vay tiền của người khác không thông qua chị Nguyễn Thị H. Ngoài ra, do hai vợ chồng tính tình của vợ chồng không hợp, bất đồng về quan điểm sống, lối sống cũng như trong công việc, dẫn đến các bên phát sinh mâu thuẫn va chạm, mất lòng tin, nghi kỵ lẫn nhau, chị Nguyễn Thị H và anh Phan Công H đã sống ly thân từ tháng 09/2019 đến nay.

Chị Nguyễn Thị H có đơn xin ly hôn nhưng anh Phan Công H không đồng ý vì tình cảm vợ chồng đang còn thì Hội đồng xét xử xét thấy: Qua xác minh tại địa phương chị Nguyễn Thị H và anh Phan Công H sinh sống thể hiện: Mâu thuẫn của chị H và anh H là do tính tình hai vợ chồng không hợp, địa phương có tổ chức hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không đạt kết quả và các bên đã sống ly thân với nhau từ tháng 09/2019 đến nay. Anh Phan Công H sau khi có bản tự khai đã vắng mặt không có lý do tại các buổi làm việc tiếp theo nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải để anh H và chị H đoàn tụ với nhau. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Phan Công H đã quá trầm trọng, không thể đoàn tụ, đời sống chung không thể kéo dài, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình thì việc yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị H là có cơ sở nên cần chấp nhận.

[3.2] *Về con chung*: Quá trình giải quyết vụ án, cả chị Nguyễn Thị H và anh Phan Công H đều thống nhất được chị Nguyễn Thị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phan Công K, sinh ngày 10/5/2005 và cháu Phan Thị Như Q, sinh ngày 08/5/2007. Đồng thời, cháu K, cháu Q cũng có nguyện vọng ở với chị H khi chị H và anh H ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu K, cháu Q cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị H yêu cầu anh Phan Công H hằng tháng phải cấp tiền nuôi cháu Phan Công K 1.000.000 đồng và cháu Phan Thị Như Q 1.000.000 đồng nhưng anh Phan Công H chỉ đồng ý cấp dưỡng theo mức mà pháp luật quy định. Xét thấy, cháu Phan Công K, sinh ngày 10/5/2005 và cháu Phan Thị Như Q, sinh ngày 08/5/2007 chưa đủ 18 tuổi hiện đang còn đi học, theo quy định của pháp luật, người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, do đó yêu cầu của chị Nguyễn Thị H là phù hợp với khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên, việc chị Nguyễn Thị H yêu cầu anh Phan Công H phải đóng góp tiền nuôi dưỡng cả hai con chung với mức 2.000.000 đồng/tháng là cao, không thỏa đáng, không phù hợp với khả năng thực tế của anh Phan Công H. Do đó, Hội đồng xét xử cần buộc hằng tháng anh Phan Công H phải cấp dưỡng tiền nuôi cháu Phan Công K 750.000 đồng và cháu Phan Thị Như Q 750.000 đồng cho chị Nguyễn Thị H đến khi cháu Phan Công K, cháu Phan Thị Như Q đủ tuổi trưởng thành là phù hợp.

[3.4] *Về tài sản chung:* Tại đơn khởi kiện ngày 05/9/2019, chị Nguyễn Thị H có yêu cầu Tòa án giải quyết và anh Phan Công H không có yêu cầu phản tố gì đối với chị H. Quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị H đã làm đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện của mình về chia tài sản chung. Xét việc rút yêu cầu

của chị Nguyễn Thị H là hoàn toàn tự nguyện, đúng với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu chia tài sản chung của chị H theo quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3.5] *Về nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3.6] *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị H và anh Phan Công H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 2 Điều 244; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Phan Công H.

- *Về con chung*: Giao cho chị Nguyễn Thị H được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Phan Công K, sinh ngày 10/5/2005 và cháu Phan Thị Như Q, sinh ngày 08/5/2007 cho đến tuổi trưởng thành (Tròn 18 tuổi).

Anh Phan Công H có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con, thì phải làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Hằng tháng anh Phan Công H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cháu Phan Công K và cháu Phan Thị Như Q với mức 750.000 đồng/tháng/cháu, kể từ ngày 01/5/2020 cho đến khi cháu Phan Công K, sinh ngày 10/5/2005 và cháu Phan Thị Như Q, sinh ngày 08/5/2007 đủ tuổi trưởng thành (Tròn 18 tuổi).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung của chị Nguyễn Thị H.

- *Về nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng theo biên lai thu số AA/2019/0002632

ngày 10 tháng 9 năm 2019. Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị H số tiền 9.125.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp.

Anh Phan Công H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND huyện Krông Năng;*
- *Chi cục THADS huyện Krông Năng;*
- *UBND xã Đ;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Tạ Thanh Hoàng